

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày 17-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Vĩnh.

- Ông Hoàng Trung Tá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn X** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/7/1981, tại **phường C, tỉnh Lào Cai**. Số định danh cá nhân 015081001624; Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai**; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1953 và bà **Lò Thị T** (đã chết); bị cáo có vợ là **Cầm Thị D**, sinh năm 1976 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự - Ngày 24/01/2024 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 14/QĐ-TA), ngày 01/5/2025 chấp hành xong. Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực **V** thuộc Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh L**. “Có mặt”.

2. Vì **Văn L1** (tên gọi khác không), sinh ngày 31/8/1965, tại tỉnh Lào Cai. Số định danh cá nhân: 015065001419; Nơi đăng ký thường trú: **tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai**; Chỗ ở hiện tại: **Tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai**; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông **Vi Văn L** (đã chết) và bà **Lò Thị N**, sinh năm 1937; bị cáo có vợ kết hôn lần thứ nhất **Phạm Thị B**, sinh năm 1968 (đã ly hôn), vợ kết hôn lần thứ 2 **Phạm Thị P**, sinh năm 1970, có 04 con (con lớn nhất

sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án: 01, ngày 16/11/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 35/HSST), ngày 25/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực **V** thuộc Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh L**. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/12/2025, **Công an phường C**, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm ma túy đối với **Hoàng Văn X** là đối tượng đang chịu sự quản lý trong thời hạn 02 năm sau cai nghiện ma túy theo Luật phòng chống ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy. Khai thác nhanh, **Hoàng Văn X** khai nhận ngày 10/12/2025, **Hoàng Văn X** đã sử dụng ma túy loại Heroine tại nhà vệ sinh của gia đình thuộc **tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai**.

Tại cơ quan điều tra, **Hoàng Văn X** khai nhận: Năm 2024, **X** bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 01/5/2025, chấp hành xong, sau đó bị **UBND xã H, thị xã N** cũ ra quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 01/5/2025 đến 01/5/2027. Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện thì vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/12/2025 **X1** nảy sinh ý muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đi bộ tìm mua ma túy, trên **đường Đ** gặp **Vì Văn L1**, sinh năm 1965, trú tại **tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai**, **X** hỏi **L1** “Chú có biết ai có hàng lấy giúp cháu (hàng nghĩa là ma túy)”, **L1** hỏi lại “muốn mua bao nhiêu?”, **X** đưa cho **L1** 200.000 đồng, **L1** cầm tiền đi đâu đó khoảng 25 phút thì quay lại đưa cho **X** 1 gói giấy màu trắng bên trong chứa Heroine, sau khi đưa ma túy cho **X** thì **L1** nói “Tao đi mua hộ mày, mày cho tao bát phở”, sau đó **X** đã đưa cho **L1** 20.000 đồng để trả công cho **L1** đi mua hộ ma túy. Mua được ma túy **X** mang về nhà và sử dụng hết bằng cách hít vào cơ thể.

Vì Văn L1 khai nhận: **Vì Văn L1** có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Ngày 10/12/2025, **L1** đã đi mua hộ ma túy cho **Hoàng Văn X** đúng như **X** đã khai nhận. Cụ thể sau khi cầm tiền do **X** đưa cho **L1** đã đến nhà **Lò Văn H**, sinh năm 1978, cùng trú tại **tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai** hỏi và được **H** đồng ý bán cho gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy **L1** mang về đưa cho **X** sau đó **L1** xin và được **X** cho 20.000 đồng, số tiền đó **L1** đã tiêu sài hết.

Lò Văn H không thừa nhận bán ma túy cho **Vì Văn L1** như **L1** đã khai nhận. Thực hiện đối chất giữa **Vì Văn L1** và **Lò Văn H** nhưng **Lò Văn H** vẫn phủ nhận việc bán ma túy cho **L1** với lý do thời gian đó **H** đang đi làm thuê tại Hà Nội.

* Tại Bản kết luận giám định số 3781/KL-KTHS ngày 13/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận:

“Trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Văn X gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine.

Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Cáo trạng số: 05/CT-VKSLCI-KV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai, truy tố Hoàng Văn X về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS; truy tố Vì Văn Loan về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo X khai do biết trước đây L1 có tiền án về tội phạm về ma túy nên trên đường đi gặp L1 thì hỏi nhờ mua ma túy hộ chứ không có chủ đích tìm gặp L1 từ đầu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn X phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Vì Văn L1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Hoàng Văn X được hưởng thêm tình giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn L1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vì Văn L1.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Truy thu số tiền 20.000 đồng của Vì Văn L1.

Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14): Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố các bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định lý lịch của bị can Vi Văn Loan:

Tại Bản án số 35/2010/HSST ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xác định bị cáo có bố là Vi Văn Năm (đã chết); mẹ là Đồng Thị N1 sinh năm 1934; vợ kết hôn lần thứ nhất là Lương Thị B1 (đã ly hôn), sinh năm 1966, vợ kết hôn lần thứ hai là Phạm Thị P, sinh năm 1969. Căn cứ các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án xác minh về lý lịch của bị cáo, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa HĐXX bị cáo Vi Văn L1 có lý lịch bố là Vi Văn L (đã chết) và mẹ là Lò Thị N, sinh năm 1937; bị cáo có vợ kết hôn lần thứ nhất Phạm Thị B, sinh năm 1968 (đã ly hôn), vợ kết hôn lần thứ 2 Phạm Thị P, sinh năm 1970 với bị cáo Vi Văn Loan có lý lịch như Bản án 35/2010/HSST ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái là một người. Lý lịch của bị cáo Vi Văn L1 được xác định theo Bản án này.

[3] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và việc áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Kết luận giám định nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn X:

Hoàng Văn X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 01/5/2025 đến 01/5/2027. Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú bị cáo đã được giải thích các nghĩa vụ của người bị quản lý là không được sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ngày 10/12/2025 bị cáo đã mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine mang về sử dụng tại khu vực vệ sinh tại nhà của bị cáo bằng hình thức hít vào cơ thể.

Hoàng Văn X biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Hoàng Văn X** đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS.

*Đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của **Vĩ Văn L1**:*

Vì **Văn L1** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Ngày 10/12/2025, **Hoàng Văn X** đã nhờ bị cáo mua hộ ma túy. Sau khi nhận tiền của **Hoàng Văn X** bị cáo đã đi mua ma túy mang về cho **Hoàng Văn X**. Vì **Văn L1** biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 250 của BLHS.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hủy hoại nhân cách con người, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình là nguyên nhân và điều kiện cho các tội phạm khác phát sinh, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước.

Với hành vi phạm tội như vậy xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vì **Văn L1** phạm tội khi chưa được xóa án tích, tuy nhiên do tình tiết này đã được xác định là tình tiết định tội nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho cả 02 bị cáo. Riêng bị cáo **Hoàng Văn X** được hưởng thêm tình giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với tình tiết bị cáo **Hoàng Văn X** khai nhờ Vì **Văn L1** mua hộ ma túy. Giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo không khai việc nhờ bị cáo **L1** mua hộ ma túy, mà khai mua của một người đàn ông không quen biết, chỉ sau khi Cơ quan điều tra đấu tranh bị cáo mới khai nhận nhờ Vì **Văn L1** mua hộ ma túy, do vậy bị cáo **X** không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”.

Về nhân thân: Bị cáo **Hoàng Văn X** có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị cáo **Vĩ**

Văn L1 đã bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nên các bị cáo phải bị xác định là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nêu trên, HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy.

Do bị cáo **Vì Văn L1** không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo **L1** được **Hoàng Văn X** cho sau khi đi mua hộ ma túy, bị cáo **L1** đã sử dụng hết số tiền được cho, số tiền 20.000 đồng này cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Các vấn đề khác trong vụ án:

Bị cáo **Vì Văn L1** khai mua ma túy của **Lò Văn H** nhưng **H** không thừa nhận bán ma túy như **L1** đã khai nhận. Đối chất giữa **Vì Văn L1** và **Lò Văn H** nhưng **Lò Văn H** vẫn phủ nhận việc bán ma túy cho **L1** với lý do thời gian đó **H** đang đi làm thuê tại Hà Nội. Ngoài lời khai duy nhất của **Vì Văn L1**, không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với **Lò Văn H**.

Quá trình điều tra **Hoàng Văn X** khai có sử dụng ma túy tại nhà của mình. Các thành viên trong gia đình **X** không biết bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của gia đình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại **tổ dân phố Đ, phường C** là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Vì Văn L1** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.
Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn X** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vì Văn Loan 03** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 05/3/2026.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn X** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 14/12/2025.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu 20.000 đồng của bị cáo **Vì Văn L1**.

- Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326. Miễn án phí HSST cho các bị cáo **Hoàng Văn X** và **Vì Văn L1**.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV5-Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai (2b);
- Các bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Thuế cơ sở 8, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục Hải quan Khu vực 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Nguyễn Thắng